

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đường vành đai công nghiệp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo hình thức hợp tác công tư (PPP) - Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHOÁ
XIII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

Căn cứ Quyết định 1291/QĐ-BXD ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2017.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án:

Đường vành đai công nghiệp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo hình thức hợp tác công tư (PPP) - Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT); Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đường vành đai công nghiệp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo hình thức hợp tác công tư (PPP) - Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường vành đai công nghiệp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo hình thức PPP - Hợp đồng BT.

2. Nhóm Dự án: B

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi: Liên danh Công ty TNHH Nguyễn Sơn Thái Nguyên và Công ty cổ phần Xây dựng & Đầu tư VISICONS.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bá Xuyên, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

7. Mục tiêu dự án:

a) Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 9/7/2019.

b) Góp phần xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông trong khu vực, kết nối giao thông giữa thành phố Sông Công với QL.3 cũ và đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên.

8. Phạm vi, quy mô dự án:

a) Phạm vi Dự án:

Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai công nghiệp Sông Công với chiều dài toàn tuyến $L = 2,85\text{km}$, trong đó:

- Tuyến chính dài $2,55\text{km}$ với quy mô mặt cắt 42m ; điểm đầu tuyến (Km0+0,00) đấu nối với đường Lê Hồng Phong; điểm cuối tuyến (Km2+550).

- Tuyến nhánh dài $0,3\text{km}$ với quy mô mặt cắt $19,5\text{m}$; kết nối tuyến chính với

tuyến đường 36m nối Khu công nghiệp Sông Công II với đường QL.3 cũ.

b) Quy mô đầu tư:

- Đường cấp đô thị theo QCVN 07-4:2016/BXD.

- Vận tốc thiết kế $V_{tk}=60\text{km/h}$;

- Quy mô mặt cắt ngang:

* Tuyến chính:

+ Chiều dài: $L = 2,55 \text{ km}$

+ Chiều rộng nền đường: $B_{nền} = 42,0 \text{ m}$.

+ Chiều rộng dải phân cách giữa: $B_{pc} = 3,0 \text{ m}$.

+ Chiều rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 10,5 \text{ m}$.

+ Chiều rộng vỉa hè: $B_{vỉa hè} = 2 \times 9,0 \text{ m}$.

* Tuyến nhánh:

+ Chiều dài: $L = 0,3 \text{ km}$

+ Chiều rộng nền đường: $B_{nền} = 19,5 \text{ m}$.

+ Chiều rộng mặt đường: $B_{mặt} = 10,5 \text{ m}$.

+ Chiều rộng vỉa hè: $B_{vỉa hè} = 2 \times 4,5 \text{ m}$.

- Kết cấu áo đường: Các lớp kết cấu tính từ trên xuống như sau:

+ Bê tông nhựa bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm; tưới dính bám bằng nhũ tương gốc axit tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$.

+ Bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; tưới dính bám bằng nhũ tương gốc axit tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$.

+ Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

+ Cấp phối đá dăm loại II dày 35cm.

+ Đất đắp $K=0,98$, dày 30cm.

+ Đất nền đầm chặt $K= 0,95$.

- Vỉa hè: Kết cấu gạch Terrazzo kích thước 30cm x 30cm x 3cm; lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm; lớp bê tông xi măng lót mác 150 dày 10cm; lớp nền đường đầm chặt K95.

- Xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục: Thoát nước dọc, thoát nước ngang, hào kỹ thuật, cây xanh, chiếu sáng và hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

9. Diện tích đất sử dụng: Khoảng 15,5ha.

10. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

11. Tổng kinh phí đầu tư: 319.334 triệu đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm mười chín tỷ, ba trăm ba mươi tư triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng công trình + thiết bị: 176.376 triệu đồng
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 83.121 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi khác: 20.946 triệu đồng
- Chi phí dự phòng: 28.043 triệu đồng
- Lãi vay 10.848 triệu đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Nhà đầu tư và vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác.

Trong đó:

- + Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư: Chiếm 20%.
- + Vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác: Chiếm 80%.

13. Phần vốn Nhà nước tham gia vào dự án: Không.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2022 (24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

15. Hình thức hợp đồng thực hiện dự án: Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Hợp đồng BT).

16. Phương án hoàn vốn sơ bộ:

Dự kiến hoàn vốn cho Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật tại thời điểm thanh toán bằng quỹ đất (*đất chưa giải phóng mặt bằng*) dọc 2 bên tuyến đường thuộc xã Bá Xuyên, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, với tổng diện tích đất dự kiến khoảng 57,71ha.

17. Ưu đãi và đảm bảo đầu tư: Nhà đầu tư tổ chức xây dựng công trình được đảm bảo theo quy định của pháp luật và theo các điều kiện cụ thể trong thoả thuận Hợp đồng dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Xuân Hòa